

Bản án số: **214/2017/HSPT**
Ngày: 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Long**

Các Thẩm phán: Bà **Cao Thị Huyền**

Ông **Bùi Xuân Liêm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quyết Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2017/HSPT ngày 29-8-2017 đối với các bị cáo Lê Trần Thái H và Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Trần Thái H, sinh ngày 20-12-1972; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê R (*chết*) và bà Trần Thị C, sinh năm 1951; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “*trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04-02-2017; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 19-4-1984; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khố phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn N (*chết*) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 11-11-2004 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 09 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*” và ngày 16-11-2004 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 18 tháng tù về tội “*cướp giật tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04-02-2017; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 03-02-2017, tại Km số 974+960 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông (CSGT) Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô biển kiểm soát

(BKS) 43S-2273 hiệu Mercedes (Xe này của Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984, trú tại : khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam mua lại của anh Đặng Văn T) đang lưu hành theo hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ do anh Nguyễn Đình C (Sinh năm: 1983, là anh rể của T) điều khiển chở chị Nguyễn Thị Bích L (Sinh năm: 1983, cùng trú tại: Phường A, thành phố T, Quảng Nam – là vợ anh C), Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H (Sinh năm: 1990, trú tại: Thành phố Đà Nẵng, là bạn gái của T) từ Đà Nẵng về thành phố T. Trong lúc kiểm tra, tổ công tác phát hiện một gói ma túy đá bên trong chiếc giày bên phải của Nguyễn Văn T đang mang. Ngay sau đó, tổ công tác của Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy Công an Quảng Nam tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 gói ma túy, 01 xe ô tô BKS 43S-2273, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 003187 mang tên Đặng Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Trung là người nghiện ma túy. Khoảng tháng 10-2016, tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam T có quen biết một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch, trú ở Đà Nẵng) và được N giới thiệu cho biết Lê Trần Thái H (Sinh năm: 1972, trú tại: Phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng) có bán ma túy đá. Sau đó, T đã mua ma túy của H 03 lần, với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 10-2016, T liên lạc với N và được N dẫn đến nhà H ở phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng mua 01 gói ma túy đá với giá 4.000.000 đồng. Số ma túy này, T đem về thành phố T, Quảng Nam sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng tháng 12-2016, T rủ anh Nguyễn Đình C ra nhà H chơi. Trong lúc anh C dạo chơi xung quanh nhà thì T mua của H 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng. Số ma túy này, T đem về thành phố T, Quảng Nam sử dụng hết.

Lần 3: Vào ngày 03-02-2017, T điều khiển xe ô tô BKS 43S-2273 chở vợ chồng anh C, chị L từ thành phố T ra Đà Nẵng để đi chơi. Sau đó T điều khiển xe chở anh C và chị L đến nhà H chơi. Sau khi vào nhà H, chị L vào nhà H nằm nghỉ, còn T cùng với H, anh C lấy ma túy đá ra sử dụng. Hút ma túy xong, anh C đi dạo xung quanh vườn để xem cây cảnh. Lúc này, T hỏi mua của H 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe ô tô BKS 43S-2273 chở H, anh C và chị L đi đón chị H để cùng đi ăn tối. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì về lại nhà H nói chuyện một lát, rồi T điều khiển xe ô tô BKS 43S-2273 chở anh C, chị L và chị H về lại Quảng Nam. T điều khiển xe đi được 01 đoạn thì mệt nên đổi cho anh C lái xe. Khi anh C điều khiển xe ô tô BKS 43S-2273 đi đến đoạn đường Km số 974+960 QL1A thuộc địa phận xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì bị Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện, bắt giữ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Văn T Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã thu giữ gồm: 07 (bảy) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 (hai) túi nilông dùng để đựng ma túy; 01 (một) ống nhựa cắt nhọn và 04 (bốn) bật lửa đã qua sử dụng.

Tiến hành cho nhận dạng qua ảnh, Nguyễn Văn T xác định người bán ma túy đá cho Trung chính là Lê Trần Thái H.

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 04-02-2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã thực hiện lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Lê Trần Thái H tại nhà của H phường N, quận H, Đà Nẵng về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Qua khám xét khẩn cấp, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã thu giữ tại nhà ở của H 02 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine, một gói cỏ Canada, 01 kẹp banh y tế, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại di động hiệu Black Berry và 2.450.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Trần Thái H đã khai nhận: Bản thân H là người sử dụng ma túy, số ma túy đá mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã thu giữ là của H mua của một người đàn ông (*không rõ họ tên, địa chỉ*) ở bến xe Đà Nẵng với giá 5.000.000 đồng để sử dụng và bán lại cho T. H khai nhận đã bán ma túy đá cho T 03 lần. Lần đầu là vào tháng 10-2016, T được N (*không rõ họ và địa chỉ*) dẫn đến giới thiệu và mua ma túy đá của H, H đã bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 4.000.000 đồng. Lần thứ hai là vào tháng 12-2016, T đi cùng anh C đến nhà gặp H và mua của H 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Lần thứ ba là vào chiều ngày 03-02-2017, T cùng vợ chồng anh C, chị L ra nhà H chơi, sau đó C và T cùng sử dụng ma túy với H và H đã bán cho T 01 gói ma túy đá giá 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 92/PC54 ngày 22-02-2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Chất rắn (*dạng tinh thể*) đựng trong túi ni lông niêm phong trong bì không ký hiệu gửi giám định có trọng lượng mẫu: 4,782gam; có Methamphetamine; trọng lượng Methamphetamine trong 4,782gam mẫu: 3,323gam.

Chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) đựng trong túi ni lông đánh số 1, niêm phong trong bì ký hiệu I gửi giám định có trọng lượng mẫu 4,781gam; có Methamphetamine; trọng lượng Methamphetamine trong 4,781gam mẫu: 3,339gam.

Chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) đựng trong túi ni lông đánh số 2, niêm phong trong bì ký hiệu I gửi giám định có trọng lượng mẫu 3,326gam; có Methamphetamine; trọng lượng Methamphetamine trong 3,326gam mẫu: 2,295gam.

Phần thảo mộc khô đựng trong túi ni lông niêm phong trong bao bì ký hiệu II gửi giám định có trọng lượng mẫu: 76,300gam; có DELTA.9- Tetrahydrocannabinol.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

DELTA.9- Tetrahydrocannabinol và các đồng phân là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 12, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Trần Thái H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Trần Thái H 08 (*Tám*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04-02-2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144 ngày 29-6-2016 của Quốc hội và Công văn

276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân tối cao; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04-02-2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19-7-2017, bị cáo Lê Trần Thái H, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Tại phiên tòa khai bị cáo Hải cho rằng bị cán bộ điều tra hướng dẫn khai không đúng sự thật, đưa giấy trắng có bị cáo ký trước rồi mới ghi lời khai nhưng không có chứng cứ chứng minh. Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo T xét có đủ cơ sở chứng minh bị cáo H đã bán ma túy cho bị cáo T 03 lần, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo H 08 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H không thành khẩn khai báo, tiếp tục quanh co chối tội. Đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo H, xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Trần Thái H. Ngoài ra bản án sơ thẩm chưa áp dụng các tình tiết có lợi quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo Nguyễn Văn T nên đề nghị HĐXX bổ sung cho phù hợp.

Bị cáo Lê Trần Thái H cho rằng chỉ có bán ma túy đá cho T 01 lần vào ngày 03-02-2017, 02 lần còn lại bị cáo H không có bán cho T, bản tự khai là do cán bộ điều tra hướng dẫn, biên bản ghi lời khai bị cáo ký trước rồi cán bộ điều tra ghi lời khai sau, bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già bị bệnh nan y nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo để bị cáo có cơ hội về chăm sóc mẹ già, cưới vợ sinh con báo hiếu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xử và thấy mức hình phạt đã xử đối với bị cáo là phù hợp, nên tự nguyện rút đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với Nguyễn Văn T có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Trần Thái H khai nhận: Bị cáo H chỉ có bán ma túy đá cho T 01 lần vào ngày 03-02-2017 với giá 3.000.000 đồng; ngoài ra, không có bán ma túy đá cho T thêm một lần nào khác.

Xét lời khai của bị cáo H mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, mâu thuẫn với lời khai, bản tự khai của chính bị cáo H tại cơ quan điều tra. Tại các bút lục 80, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, bị cáo H khai nhận đã 3 lần bán ma túy cho T, cụ thể: Vào tháng 10-2016, H bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 4.000.000 đồng; tháng 12-2016, H bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng; ngày 03-02-2017, H bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng, lời bị cáo H khai và bản tự khai tại các bút lục nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo T về số lần, số tiền từng lần và thời gian mua ma túy của bị cáo H. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 10-2016 đến tháng 03-2017, bị cáo H đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã cấu thành tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”, nên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm điểm khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Trần Thái H thì thấy: Bị cáo H cho rằng bản tự khai là do cán bộ điều tra hướng dẫn H ghi, biên bản ghi lời khai bị cáo ký trước rồi cán bộ điều tra ghi lời khai sau, nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo H đã gây ra, bị cáo có nhân thân xấu, hoàn cảnh bị cáo có khó khăn nhất định nên áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Trần Thái H 08 năm tù là không nặng, đúng quy định của pháp luật. Xét các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo H là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 238, điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về hình phạt.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T; bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện T có hiệu lực pháp luật về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trần Thái H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam về hình phạt đối với bị cáo Lê Trần Thái H.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần Thái H 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04-02-2017.

3. Bị cáo Lê Trần Thái H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 22-9-2017*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan THTT;
- Người TGTT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Đinh Văn Long

